

NGHỊ QUYẾT

**Thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu
trên địa bàn huyện Lạc Dương giai đoạn 2021 - 2025**

**I- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN,
DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRONG THỜI GIAN QUA**

Huyện Lạc Dương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu với nguồn nguyên liệu dồi dào; hàng năm sản lượng cà phê Arabica 63.058 tấn, Atiso 486 tấn, rau các loại 215.163 tấn, hoa các loại 525.050 triệu cành, cá nước lạnh 1.000 tấn... Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, dược liệu tại địa phương. Tuy nhiên, việc thu hút đầu tư vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Đến nay, trên địa bàn huyện chỉ có 02 nhà máy sơ chế cà phê tươi, 03 cơ sở chế biến cà phê bột và 01 cơ sở chế biến nước ép giải khát; hầu hết các nhà máy, cơ sở chế biến đều có quy mô và công suất chế biến nhỏ; phần lớn lượng nông sản tiêu thụ chưa qua chế biến do đó chưa tạo ra được sản phẩm có thương hiệu riêng, chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn, hạn chế trên đó là do địa phương chưa có mặt bằng “sạch” để thu hút các dự án chế biến nông sản và dược liệu; đại đa số người dân sản xuất chủ yếu mang tính tự phát, chưa có sự liên kết sản xuất theo quy trình canh tác khoa học để tạo ra nông sản có chất lượng cao.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tập trung thu hút đầu tư các dự án bảo quản, chế biến nông sản, dược liệu theo hướng công nghiệp sử dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị nông sản, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong sản xuất nông nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Thu hút được từ 05 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản, dược liệu trở lên.
- Sơ chế được 60% sản lượng từ cà phê quả tươi thành cà phê nhân, trong đó chế biến được từ 10% đến 20% sản lượng cà phê nhân thành cà phê bột; bảo quản được trên 30% sản lượng rau, hoa các loại trong một thời gian nhất định; 100% nông sản và dược liệu sau khi được chế biến được gắn nhãn về nguồn gốc xuất xứ.
- Sơ chế được 100% sản lượng cây dược liệu Atiso.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu tại địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu. Đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tổ chức các hoạt động hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại nhằm quảng bá hình ảnh, mở rộng thị trường đầu ra cho sản phẩm của địa phương.

2.2. Thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu

- Thực hiện tốt các chính sách về thu hút đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp tại tiểu khu 95, 97, xã Đạ Nhím (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 22/01/2010) để thu hút các dự án đầu tư, trong đó ưu tiên đối với các dự án xây dựng nhà máy chế biến cà phê, Atiso, chuối... và các dự án sử dụng công nghệ cao trong sản xuất, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, thân thiện với môi trường.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc liên kết với người nông dân để xây dựng các vùng nguyên liệu đáp ứng đủ số lượng và chất lượng theo công suất chế biến.

- Tăng cường kết nối giữa các ngân hàng với các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, đặc biệt là các dự án đầu tư phát triển dây chuyền công nghệ sản xuất, chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết “bốn nhà” (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và Nhà nước) theo chuỗi giá trị sản phẩm, gắn với phát triển vùng nguyên liệu tập trung thông qua hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ nông sản. Tăng cường công tác phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh để quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, có lợi thế của địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ, khuyến công để hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, xây dựng nhà xưởng, nhà kho...

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp, người dân thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng...

- Khuyến khích phát triển mô hình chế biến nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình gắn với đào tạo nghề để nâng cao giá trị hàng hóa.

2.3. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn

- Phát huy nội lực và huy động các nguồn vốn khác như: Các chương trình khuyến công, chương trình mục tiêu quốc gia... để hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị máy móc hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;

- Ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng điện để kết nối cụm công nghiệp với hạ tầng bên ngoài tạo thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa và ổn định nguồn cấp điện phục vụ cho sản xuất.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết này. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện và định kỳ hàng năm tiến hành sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ. /.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đ/c Phạm Thị Phúc, UVBTV,
Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Phạm Triều